

Bản án số: 115/2024/DS-ST

Ngày: 13 - 8 - 2024

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Tuyết Mai

Ông Nguyễn Thanh Nhu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 133/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Phạm Ngọc V**, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 17C, khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Võ Thị Thu H, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 167D3, ấp An Thuận A, xã M, thành phố B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 10/4/2023.

- **Bị đơn:** **Võ Thị Linh HT**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2023, bản tự khai 05/12/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 31/3/2022, nguyên đơn ông Phạm Ngọc V có cho bà Võ Thị Linh H vay số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 02%/tháng, thời hạn vay đến ngày 31/01/2023, hai bên có làm hợp đồng cho mượn tiền và bà Võ Thị Linh H đã nhận đủ tiền vay, có ký tên, lăn tay và viết đầy đủ họ tên dưới mục Bên B (Bên mượn tiền). Sau khi vay được tiền và

đến hạn trả nợ theo thỏa thuận ngày 31/01/2023, bà Võ Thị Linh H không có trả tiền vốn vay và lãi suất cho nguyên đơn ông Phạm Ngọc V đến nay.

Nay nguyên đơn ông Phạm Ngọc V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị Linh H phải trả cho ông V số tiền vốn vay 200.000.000 đồng và tiền lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) tính từ ngày 31/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 13/8/2024.

* Bị đơn bà Võ Thị Linh H các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đến lần thứ hai đều vắng mặt nên không có lời khai.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo quy định Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà H phải có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền nợ vay 200.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 13/8/2024. Bị đơn bà Võ Thị Linh H đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng bà H vẫn vắng mặt. Tại đơn xác nhận ngày 05/4/2023 công an xã T xác nhận bà H vẫn còn đang sinh sống tại địa phương. Mặc khác, đơn khởi kiện của nguyên đơn ông V ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà H. Chứng cứ nguyên đơn ông V cung cấp là hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 31/10/2022 có ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, số chứng minh nhân dân cụ thể của người vay tiền là bà Võ Thị Linh H, địa chỉ là ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T (Bút lục số 21), đúng với địa chỉ nguyên đơn ông Vĩnh cung cấp và ghi trong đơn khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản

1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà H là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Đơn khởi kiện nguyên đơn ông V chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bà H trả nợ vay nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Ngọc V yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Linh H phải trả số tiền nợ vay 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 31/10/2022 (Bút lúc số 21) do nguyên đơn ông V cung cấp đều thể hiện rõ số tiền vay 200.000.000 đồng (Ghi cả bằng số và bằng chữ), thời hạn trả tiền vay, dưới mục bên B (Bên mượn tiền) có chữ ký, chữ viết đầy đủ họ tên Võ Thị Linh H, đã nhận đủ tiền và điểm chỉ ngón tay. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định giữa ông V và bà H có quan hệ giao dịch vay tiền, ông V không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền vay 200.000.000 đồng hiện nay đã đến hạn trả nợ nhưng bà H chưa trả cho ông V là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà H vay tiền ông V chưa trả đã đi nơi khác, thay đổi địa chỉ mới nhưng không thông báo cho nguyên đơn ông V biết là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông V; bà H không có ý kiến phản hồi đối với tiền nợ vay mà nguyên đơn ông V đã khởi kiện. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 200.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu trả lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 13/8/2024) của nguyên đơn ông V. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc nhận tiền vay đến nay phía bị đơn bà H không có trả vốn, trả tiền lãi suất. Do đó, thời gian và mức lãi suất yêu cầu phải trả của nguyên đơn ông V là đúng quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi suất bà H phải trả cho nguyên đơn ông V được tính như sau:

$200.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 21 \text{ tháng} = 71.158.700 \text{ đồng}$ (Bảy mươi một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

[3] Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi suất phải trả cho nguyên đơn là 271.158.700 đồng (Gồm tiền vốn gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi suất 71.158.700 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà H phải chịu án phí

số tiền là: 271.158.700 đồng x 5% = 13.558.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 92; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc V đối với bị đơn bà Võ Thị Linh H.

2. Buộc bà Võ Thị Linh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Ngọc V số tiền vay 271.158.700 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng) (Gồm tiền vốn gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi suất 71.158.700 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Võ Thị Linh H phải chịu 13.558.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Phạm Ngọc V 5.430.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007407 ngày 18/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (*Phòng KTNV&THA*);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương